

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Nguyễn Đức Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, với hình thức trực tuyến đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2006 (tính đến ngày phạm tội là 16 năm 07 tháng 14 ngày tuổi) tại H; nơi cư trú: Thôn Kim Đới 2, xã Hữu Bằng, Hện Kiến Thụy, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nam và bà Cao Thị Hiên; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: đang bị truy tố về tội “Gây rối trật tự C cộng” theo Cáo trạng số 69/CT-VKSKT ngày 16-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Kiến Thụy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-7-2023 đến ngày 14-7-2023 cHẹn tạm giam; có mặt.

2. Đoàn Đắc H, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2007 (tính đến ngày phạm tội là 16 năm 05 tháng 29 ngày tuổi) tại H; nơi cư trú: Thôn Kính Trục, xã Tân Phong, Hện Kiến Thụy, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con Đoàn Đắc Anh và bà Nguyễn Thị Liễu; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: đang bị truy tố về

tội “Gây rối trật tự C cộng” theo Cáo trạng số 69/CT-VKSKT ngày 16-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Kiến Thụy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-7-2023 đến ngày 14-7-2023 cHện tạm giam; có mặt.

3. Phạm Đức Đ, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2006 (tính đến ngày phạm tội là 16 năm 07 tháng 23 ngày tuổi) tại H; nơi cư trú: Thôn Lạng Côn Hải, xã Đông Phương, Hện Kiến Thụy, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Thuận và bà Đỗ Thị Xuân; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-7-2023 đến ngày 20-7-2023 cHện tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Cháu Nguyễn Thành C, sinh năm: 2007; nơi cư trú: Thôn Văn Tiến, xã Đại Bản, Hện An Dương, thành phố H; vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Tấn D, sinh năm: 2007; nơi cư trú: Thôn Văn Tiến, xã Đại Bản, Hện An Dương, thành phố H; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại (C và D):* Bà Trần Thị Khôi, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Văn Tiến, xã Đại Bản, Hện An Dương, thành phố H; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Bảo Q:* Bà Cao Thị Hiền, sinh năm 1985; cùng trú tại: Thôn Kim Đới 2, xã Hữu Bằng, Hện Kiến Thụy, thành phố H; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đoàn Đắc H:* Bà Đoàn Thị Yên; trú tại: Thôn Kim Đới 2, xã Hữu Bằng, Hện Kiến Thụy, thành phố H; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Đức Đ:* Bà Đỗ Thị Xuân, sinh năm 1985, cùng trú tại: Thôn Lạng Côn Hải, xã Đông Phương, Hện Kiến Thụy, thành phố H; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức Đ:* Bà Đoàn Thị Hệ - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; địa chỉ: Số 112 đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố H; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo Q và Đoàn Đắc H:* Ông Trần Quý Toàn và ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; địa chỉ: Số 112 đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố H; có mặt.

- Đại diện Đoàn thanh niên xã Hữu Bằng, Hện Kiến Thụy, thành phố H; vắng mặt.

- Đại diện Đoàn thanh niên xã Đại Bản, Hện An Dương, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Cháu Phạm Xuân Sang; vắng mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Xuân Sang:* Bà Đào Thị Bích Phượng, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Kim Đới 2, xã Hữu Bằng, Hện Kiến Thụy, thành phố H; vắng mặt.

Điểm cầu trung tâm: Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận D gồm có: Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Điểm cầu thành phần: Tại nhà tạm giữ C an quận D có 03 bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 01 giờ ngày 06-7-2023 Nguyễn Bảo Q điều khiển xe mô tô Honda Airbalde biển kiểm soát 15F1- 381.65 chở Đoàn Đắc H và Phạm Đức Đ đi tìm nhóm đối tượng ở quận Đồ Sơn để giải quyết mâu thuẫn. Cả ba đi đến nhà Phạm Xuân Sang là bạn quen từ trước lấy 02 con dao trước đó Q đã gửi để mang đi đánh nhau, Sang vào nhà lấy 02 dao đưa cho H và Đ. Q chở H và Đ ra đường Phạm Văn Đồng, khi đi qua cây xăng thuộc phường Tân Thành, quận D, cả nhóm thấy Nguyễn Thành C chở em trai là Nguyễn Tấn D trên xe mô tô Honda 15C1- 513.48 đi từ Đồ Sơn về cầu Rào nên Q điều khiển xe quay lại đuổi theo xe của C. Thấy C dừng xe sát vỉa hè để đi vệ sinh, Q đi lên chặn trước đầu xe của C để H, Đ nhảy xuống, Đ cầm dao chỉ vào mặt C chửi, do sợ hãi C và D bỏ chạy, Đ cầm dao đuổi theo C chạy ra dải phân cách giữa đường, H cầm dao đuổi theo D về hướng Đồ Sơn. Khi không đuổi được Đ và H quay lại chỗ xe của C, Đ nói *“lấy con xe này”*, thấy Đ nói vậy, C đứng ở dải phân cách giữa đường nói *“Anh ơi đừng lấy xe của em”* thì Đ giơ dao lên dọa, C sợ nên lại bỏ chạy. Sau đó, Q đi xe của C còn H đi xe của mình chở Đ đi đến bờ đê thuộc tổ dân phố Thủy Giang, phường Hải Thành. Tại đây, H chiếu đèn xe để Q tháo biển kiểm soát 15C1- 513.48 của xe vừa lấy được và mở cốp lấy 02 gương chiếu hậu, 01 thẻ nhựa, 01 kính mắt, 01 ví vải màu đen, 01 dây thun màu đen vứt lại. Sau đó cả nhóm mang xe vừa cướp được đi về nhà Sang, thấy xe lạ Sang hỏi về nguồn gốc thì Đ nói *“bọn anh vừa cướp được”* và gửi lại xe ở nhà Sang. Sáng cùng ngày, Q và Đ mang xe mô tô cướp được về nhà Q, dùng búa đục số khung số máy, tháo 02 cánh yếm mang ra cửa hàng sửa xe máy dán decal thành màu trắng để tránh bị phát hiện.

Sau khi phạm tội, đến ngày 08-7-2023 Nguyễn Bảo Q, Đoàn Đắc H đến C an quận D đầu thú và giao nộp 02 xe mô tô: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (không có biển kiểm soát) và 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 15F1- 381.65; ngày 17-7-2023, Phạm Đức Đ đến đầu thú; ngày 08-7-2023 Phạm Xuân Sang giao nộp 02 con dao các đối tượng Q, H, Đ đã để lại nhà Sang.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 23-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận D, kết luận: Xe mô tô Honda BKS 15C1-513.48 tại thời điểm định giá đầu tháng 7/2023 trị giá 17.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 814/KL-KTHS ngày 30-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an thành phố H, kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA không mang biển kiểm soát có số khung và số máy bị tẩy xóa mất nét các ký tự. Qua giám định xác định được số khung nguyên thủy của xe là: RLHJA3928NY473483, và số máy nguyên thủy của xe là: JA39E-2910679.

Kết luận giám định số 817 /KL-KTHS ngày 02-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an thành phố H, kết luận xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, mang biển kiểm soát: 15F1- 381.65 có số khung RLHKF5302NZ017613 và số máy: KF53E-0337212 là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự.

Vật chứng: Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển kiểm soát 15C1-513.48; 01 thẻ nhựa, 01 kính mắt, 01 ví vải màu đen, 01 dây thun màu đen, chủ sở hữu là bà Trần Thị Khôi (mẹ đẻ Nguyễn Thành C và Nguyễn Tấn D), Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu; 01 xe mô tô Honda Airblade 15F1- 381.65 là tài sản của Đoàn Đắc H và 02 con dao, cHển Chi cục thi hành án dân sự quận D quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ngoài ra, đối với Phạm Xuân Sang có hành vi che giấu tội phạm và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng Sang chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan C an đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Sang.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSDK ngày 28-11-2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Nguyễn Bảo Q, Đoàn Đắc H, Phạm Đức Đ về tội cướp tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bảo Q, Đoàn Đắc H và Phạm Đức Đ mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 con dao là C cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Honda Airblade 15F1- 381.65 là tài sản của Đoàn Đắc H sử dụng làm phương tiện phạm tội theo quy định tại điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, tình tiết định khung và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xem xét tới đường lối xử lý đối với các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi, áp dụng hình phạt nhẹ nhất dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để cho các bị cáo có điều kiện cải tạo, trở thành C dân có ích cho xã hội. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý với quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an quận D, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 02 giờ ngày 06-7-2023, trên đường Phạm Văn Đồng thuộc tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận D, Nguyễn Bảo Q, Đoàn Đắc H và Phạm Đức Đ đã thực hiện hành vi dùng dao đe dọa làm cho cháu Nguyễn Thành C và cháu Nguyễn Tấn D lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 15C1-513.48 trị giá 17.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo có hành vi dùng hai con dao đe dọa bị hại để cướp tài sản được coi là “*sử dụng vũ khí*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Đoàn Đắc H và Phạm Đức Đ không có sự bàn bạc trước mà cùng nhau thực hiện hành vi cướp tài sản: Khi thấy bị hại, Q chặn đầu xe để Đ và H cầm dao đuổi theo đe dọa bị hại, sau đó cả ba cùng quay lại chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá ba bị cáo đều cùng nhau tích cực thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại, sau khi phạm tội đã đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với các bị cáo Đ và H có ông là người có C với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Quan điểm của những người bào chữa cho tất cả các bị cáo đồng ý về tội danh, tình tiết định khung, các tình tiết giảm nhẹ với các bị cáo và đề nghị về việc xem xét đường lối xử lý khoan hồng với các bị cáo là người dưới 18 tuổi phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, cùng lúc xâm phạm tới hai khách thể là sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, do đó đề nghị áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo không được chấp nhận.

[8] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[8.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu, tính mạng và sức khỏe của C dân là các khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[8.2] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nhân thân hai bị cáo Nguyễn Bảo Q và Đoàn Đắc H đang bị điều tra, truy tố về hành vi Gây rối trật tự C cộng, thể hiện các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2

Điều 168 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8.3] Tất cả các bị cáo khi phạm tội đều là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự. Hình phạt tù có thời hạn áp dụng đối với các bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định theo Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[8.4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 02 con dao là C cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 xe mô tô Honda Airblade 15F1- 381.65 là tài sản của Đoàn Đắc H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 91, 101 và 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Đoàn Đắc H, Phạm Đức Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-7-2023.

Xử phạt bị cáo Đoàn Đắc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-7-2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-7-2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 55 cm và 01 con dao dài 47 cm; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc mô tô Honda Airblade 15F1-381.65 mang tên Đoàn Đắc H (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05-12-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Đoàn Đắc H, Phạm Đức Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo; bị hại là cháu D và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Cháu C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP H;
- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan Điều tra Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP H;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Trại Tạm giam CATP H;
- Các bị cáo;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng